

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

BÙI NGỌC DŨNG

VIỆC THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH THÁI BÌNH

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại: Hà Nội, Việt Nam

.....

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Anh Cường

Phản biện: GS.TSKH Phan Xuân Sơn

Phản biện: PGS.TS Lê Văn Cường

Phản biện: PGS.TS Nguyễn Văn Thế

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại: Phòng 302 nhà E, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội; vào hồi 08 giờ 30 ngày 16 tháng 05 năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là công cụ quan trọng để hiện thực hóa công bằng xã hội, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống. Dân chủ còn là nền tảng cốt lõi định hình sự phát triển của mỗi quốc gia, tạo tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới, sáng tạo và nâng cao chất lượng quản trị Nhà nước, thúc đẩy phát triển bền vững và thịnh vượng. Trong tiến trình lịch sử, loài người trải qua nhiều mô hình dân chủ khác nhau như: dân chủ chủ nô, dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Mỗi nền dân chủ đều phản ánh những bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển xã hội, góp phần xây dựng những giá trị cốt lõi về quyền con người, công bằng và phát triển bền vững.

Ở Việt Nam, dân chủ luôn được xác định là mục tiêu, động lực phát triển đất nước. Trong đó, thực hành dân chủ cơ sở là điều kiện cơ bản để phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tăng cường sự gắn kết giữa Nhà nước và nhân dân. Sau gần 40 năm đổi mới, công cuộc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là thực hành dân chủ cơ sở ở Việt Nam đạt được những thành tựu quan trọng góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tập thể, thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Tuy nhiên, quá trình thực hành dân chủ cơ sở còn tồn tại một số hạn chế bất cập. Vì vậy, nghiên cứu về thực hành dân chủ cơ sở có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước và củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước.

Thái Bình là tỉnh có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, cư dân Thái Bình sớm hình thành tinh thần đoàn kết, ý thức tự quản làng xã, tạo nền tảng quan trọng cho việc thực hiện dân chủ cơ sở. Thời kỳ đổi mới, Thái Bình là nơi khởi nguồn, thử nghiệm và hiện thực hóa Quy chế dân chủ ở cơ sở, qua đó tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong việc huy quyền làm chủ của nhân dân, củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà

nước và nhân dân, góp phần ổn định chính trị - xã hội ở nông thôn. Những năm đầu đổi mới, Thái Bình từng là “điểm nóng” bất ổn về chính trị - xã hội. Trước tình hình đó, Thái Bình chủ động đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị; chú trọng xây dựng tác phong khoa học, năng động, gần dân, sát dân của đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao trách nhiệm cá nhân, từng bước hạn chế tình trạng quan liêu, cửa quyền, gây phiền hà cho nhân dân. Tuy nhiên, việc thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình còn một số hạn chế như: sự tham gia của người dân vào quá trình quản lý, giám sát các hoạt động của chính quyền còn hạn chế; một số cơ chế giám sát chưa thực sự hiệu quả; trách nhiệm giải trình của một bộ phận cán bộ địa phương chưa cao, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân... Đặc biệt, trong bối cảnh sáp nhập tỉnh Thái Bình với tỉnh Hưng Yên, việc thực hiện dân chủ cơ sở càng trở nên cấp thiết. Việc sáp nhập tỉnh vừa làm thay đổi phạm vi quản lý hành chính, cơ cấu tổ chức bộ máy và phương thức quản trị địa phương, vừa tác động trực tiếp đến đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa và tâm lý xã hội của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Quá trình này đòi hỏi phải bảo đảm quyền được biết, được tham gia, được bàn bạc, được giám sát của nhân dân đối với các chủ trương liên quan đến tổ chức bộ máy, phân bổ nguồn lực, quản lý đất đai, chính sách cán bộ và phát triển địa phương sau sáp nhập. Do đó, nếu không thực hiện tốt dẫn chủ ở cơ sở dễ phát sinh tâm lý lo lắng hoặc tạo ra những điểm nghẽn ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị của chính quyền địa phương. Ngược lại, nếu phát huy tốt dân chủ ở cơ sở sẽ góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị và nhân dân, củng cố niềm tin xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính. Vì vậy, nghiên cứu thực tiễn thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Thái Bình có ý nghĩa quan trọng, góp phần làm rõ mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời cung cấp cơ sở

khoa học để nâng cao hiệu quả thực thi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, tăng cường tính minh bạch và hiệu quả quản trị.

Vì tất cả những lý do trên, tác giả quyết định lựa chọn đề tài “***Việc thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình***” làm luận án tiến sĩ, chuyên ngành Chính trị học.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Luận án làm rõ cơ sở lý luận và thực trạng thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình, từ đó đề xuất các quan điểm, định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận án tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

Một là, tổng quan và phân tích các tài liệu liên quan đến đề tài.

Hai là, làm rõ một số vấn đề lý luận về thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Ba là, phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình hiện nay; bước đầu đưa ra một số nhận xét, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân, làm cơ sở cho việc nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở, bảo đảm minh bạch, phát huy sự tham gia của người dân và ổn định chính trị - xã hội.

Bốn là, đề xuất một số quan điểm, định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu việc thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung*: Luận án nghiên cứu thực trạng thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- *Về thời gian*: Từ năm 1998 đến năm 2025 (trước khi sáp nhập với Hưng Yên ngày 01-7-2025). Năm 1998, tỉnh Thái Bình triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18-2-1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) “*Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở*”, mở ra quá trình thể chế hóa và thực hành dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh. Trước khi sáp nhập, Thái Bình tiếp tục thực hiện *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*, tạo cơ sở pháp lý quan trọng nhằm củng cố, nâng cao hiệu quả dân chủ ở cơ sở.

- *Về không gian*: Đề tài khảo sát thực tiễn thực hiện dân chủ cơ sở ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp có thể áp dụng trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính và sáp nhập với tỉnh Hưng Yên.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và dân chủ cơ sở. Đồng thời, đề tài kế thừa, tiếp thu có chọn lọc một số lý thuyết khoa học về dân chủ cơ sở như lý thuyết dân chủ tham gia, dân chủ đại diện ở cơ sở và quản trị công..

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp các phương pháp lịch sử và logic, phân tích, tổng hợp, so sánh, khảo sát và tiếp cận liên ngành nhằm bảo đảm tính khách quan, khoa học của kết quả nghiên cứu. Trong đó:

Phương pháp lịch sử: được sử dụng để tái hiện việc thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo tiến trình thời gian, qua đó nhận diện sự vận động, các yếu tố tác động, cũng như những kết quả, hạn chế trong thực tiễn.

Phương pháp logic: được sử dụng để phân tích các chủ trương, chính sách và thực trạng thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình, làm cơ sở cho việc đánh giá và đề xuất giải pháp.

Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng để làm rõ cơ sở lý luận và thực trạng thực hiện dân chủ cơ sở tại Thái Bình; từ đó chỉ ra các

kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân làm căn cứ đề xuất các giải pháp.

Phương pháp so sánh được vận dụng nhằm đối chiếu các quy định của pháp luật với thực tiễn thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình, qua đó chỉ ra những hạn chế cần khắc phục.

Phương pháp liên ngành được sử dụng nhằm tích hợp các cách tiếp cận của các ngành khoa học xã hội như lịch sử, chính trị học, luật học, xã hội học, văn hóa học, quản lý công... để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp khảo sát: được sử dụng để thu thập dữ liệu định lượng về thực trạng thực hiện dân chủ cơ sở với mẫu khảo sát gồm 500 người dân, 499 cán bộ, được lựa chọn theo phương pháp phân tầng kết hợp với chọn mẫu ngẫu nhiên nhằm bảo đảm tính đại diện và độ tin cậy của dữ liệu.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng các phương pháp khác như: mô tả, thống kê, phỏng vấn... để hỗ trợ phân tích, đánh giá thực tiễn nghiên cứu.

4.3. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được thiết kế theo hướng định lượng, sử dụng khảo sát xã hội học để thu thập dữ liệu sơ cấp từ hai nhóm đối tượng là người dân và cán bộ trực tiếp tham gia tổ chức, triển khai hoặc giám sát thực hiện dân chủ ở cơ sở. Mẫu nghiên cứu gồm 999 quan sát (500 người dân và 499 cán bộ), được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu phân tầng kết hợp ngẫu nhiên nhằm bảo đảm tính đại diện theo các tiêu chí nhân khẩu học và hành chính cơ bản. Các biến nghiên cứu được đo lường bằng thang Likert 3 mức (0-2), với điểm số càng cao phản ánh mức độ tham gia, hiệu quả hoặc tác động càng lớn; độ tin cậy và giá trị thang đo được kiểm định bằng Cronbach's alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA). Dữ liệu được phân tích bằng các thống kê mô tả và kiểm định tương quan Pearson, bảo đảm cơ sở khoa học cho việc diễn giải và rút ra kết luận nghiên cứu.

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án làm rõ cơ sở lý luận về thực hiện dân chủ ở cơ sở, đồng thời xây dựng khung phân tích và bộ chỉ báo đánh giá phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Thái Bình; trên cơ sở dữ liệu khảo sát, cung cấp căn cứ khoa học để đánh giá mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở trong bối cảnh hiện nay.

- Luận án phân tích thực trạng thực hiện dân chủ cơ sở tại Thái Bình, qua đó đánh giá khách quan các kết quả đạt được, chỉ ra các hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

- Luận án đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Thái Bình, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường hiệu quả quản trị địa phương.

6. Ý nghĩa của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

- Luận án góp phần hệ thống hóa, làm rõ các khái niệm, nội hàm, cơ chế vận hành của dân chủ ở cơ sở trên cơ sở vận dụng các lý thuyết hiện đại về quản trị cơ sở và quản trị công.

- Trên cơ sở phân tích thực trạng thực hiện dân chủ cơ sở tại Thái Bình, luận án góp phần làm rõ mối quan hệ giữa quyền làm chủ của nhân dân với vai trò lãnh đạo của Đảng, từ đó bổ sung lý luận về dân chủ XHCN trong bối cảnh tái cấu trúc đơn vị hành chính ở Việt Nam hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp cơ sở khoa học phục vụ các cơ quan chức năng trong quá trình xây dựng, hoạch định chính sách về thực hiện dân chủ cơ sở tại Thái Bình. Đồng thời, có giá trị tham khảo đối với các tỉnh, thành phố khác, góp phần phổ biến kinh nghiệm thực tiễn hiệu quả và những bất cập trong quá trình triển khai.

- Luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy về dân chủ cơ sở trong các trường Đại học, Cao đẳng và các trường Chính trị trong cả nước.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án có kết cấu 4 chương, 12 tiết.

Chương 1

TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Những công trình liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Những công trình nghiên cứu chung về dân chủ

Một là, các nghiên cứu làm rõ lý luận về dân chủ

Luận án khảo sát một số nghiên cứu tiêu biểu như: “*Democracy and democractization processes and prospects in changing world*” của Sorensen Georg (Westview press, USA, 2007); “*Understandings of Democracy*” của Jie Lu và Yun-Han Chu (Oxford University Press, USA, 2022); “*Real Democracy: A Critical Realist Approach to Democracy and Democratic Theory*” của Toby S.James (*New Political Science* 46 (3), 2024, p. 228-258)...

Hai là, nghiên cứu về các mô hình dân chủ, thực tiễn triển khai và kinh nghiệm thực hiện dân chủ

Nhóm nghiên cứu này có một số công trình tiêu biểu như: “*De la démocratie participative: Fondements et limites*” của Crépon và Marc (Mille et une nuits, Paris, 2007); “*The People vs. Democracy: Why Our Freedom Is in Danger and How to Save It*” của Yascha Mounk (Harvard University Press, USA, 2019); “*Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về dân chủ trực tiếp, dân chủ cơ sở trên thế giới và ở Việt Nam*” của Đào Trí Úc, Trịnh Đức Thảo, Vũ Công Giao, Trương Hồ Hải, Nguyễn Đăng Dung (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014)...

Ba là, các nghiên cứu làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ

Ở nhóm này, có một số công trình tiêu biểu như: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ - giá trị lịch sử và hiện thực*” của Cù Thị Minh (*Tạp chí Văn hóa nghệ thuật* (461), 2021, tr. 3-5, 17); “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về*

dân chủ trong kinh tế” của Phạm Thị Nết (Tạp chí Giáo dục lý luận (8), 2006), tr. 9-12), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ trong Đảng” của Đặng Hữu Toàn (Tạp chí Triết học (332), 2019, tr. 12-23),...

Bốn là, các nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Ở nhóm này, có một số nghiên cứu tiêu biểu như: “*Dân chủ tư sản và dân chủ Xã hội chủ nghĩa*” của hai tác giả Thái Ninh và Hoàng Chí Bảo (NXB Sự thật, Hà Nội, 1991); “*Về quá trình dân chủ hóa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*” (NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011); “*Xây dựng và hoàn thiện cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp: Cơ sở lý luận và thực tiễn*” của Phan Trung Lý, Đặng Xuân Phương (NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2017)...

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về dân chủ cơ sở

Thứ nhất, các nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của dân chủ cơ sở

Ở nhóm nghiên cứu này có một số công trình tiêu biểu như: “*The right to Democracy, Towards a community of democracy*” của Harold Hongju Koh (Issue of Democracy, 2000, May, p.9); “*Quy chế Dân chủ cơ sở - vấn đề lý luận và thực tiễn*” của tác giả Vũ Văn Hiền (NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004); “*Dân chủ và dân chủ cơ sở ở nông thôn trong tiến trình đổi mới*” của Hoàng Chí Bảo (NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007),...

Thứ hai, các nghiên cứu làm rõ quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về dân chủ cơ sở

Nhóm này có một số nghiên cứu tiêu biểu như: “*Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở từ năm 1998 đến năm 2015*” (Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2022); “*Lãnh đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Đồng bằng Sông Cửu Long*” của Nguyễn Thị Thu Hoài (Tạp chí Xây dựng Đảng (5), 2015, tr. 38-39), “*Quan điểm của Đảng về thực hành dân chủ*

ở cơ sở - Một số bài học kinh nghiệm trong bối cảnh hiện nay” của Nguyễn Đức Quyền (Journal of Information Systems Engineering and Management 10 (31), tr. 593-598),...

Ba là, các nghiên cứu làm rõ thực tiễn triển khai thực hiện dân chủ cơ sở một số tỉnh, thành phố của Việt Nam

Ở nhóm này có một số công trình tiêu biểu như: *Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*” của Trần Văn Khuyên (NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017); *“Thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước từ thực tiễn tỉnh Thái Nguyên”* của tác giả Lê Minh Hoàng (Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017); *“Thực hiện dân chủ cơ sở trong vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay”* của Nguyễn Tài Đông NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022)... Đây là những công trình nghiên cứu có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

1.1.3. Những công trình nghiên cứu liên quan đến việc thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Luận án khảo sát nhiều công trình, trong đó có một số nghiên cứu tiêu biểu như: *“Thực hiện quy chế dân chủ ở Thái Bình - Thành tựu và kinh nghiệm”* của Nguyễn Hạnh Phúc (Tạp chí Cộng sản, tháng 5-2007, tr. 81-85), *“Thực hiện pháp luật về dân chủ cấp xã trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam (từ thực tiễn của tỉnh Thái Bình)”* của Nguyễn Hồng Chuyên (NXB Tư pháp, Hà Nội, 2011), *“Đảng bộ tỉnh Thái Bình lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở từ năm 1998 đến năm 2007”* của Đinh Ngọc Chính (Tạp chí Lịch sử Đảng (8), 2013, tr. 84-87), *“Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở Thái Bình”* của Trần Văn Rạng (Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật (385), 2016, tr. 113-115),... Đây là những công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

1.2. Khái quát kết quả nghiên cứu từ các công trình liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết

1.2.1. Những vấn đề các công trình nghiên cứu trước đã giải quyết

Thông qua việc tìm hiểu, thống kê các nhóm công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, có thể khái quát một số vấn đề sau:

Về nội dung

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu chung về dân chủ làm rõ làm rõ bản chất, nội dung, vai trò của dân chủ và các tiêu chí như minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực; đồng thời phân tích sự đa dạng của các mô hình dân chủ, điều kiện và thách thức của quá trình dân chủ hóa, cũng như vai trò của Nhà nước và người dân. Một số nghiên cứu tập trung làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và cơ chế thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu về dân chủ cơ sở làm rõ làm rõ vai trò, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực tiễn triển khai ở một số địa phương, từ đó rút ra kinh nghiệm và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở hiện nay.

Thứ ba, những công trình nghiên cứu liên quan đến việc thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình tiếp cận từ nhiều góc độ, làm rõ quá trình thể chế hóa chủ trương của Đảng và thực tiễn triển khai, đồng thời rút ra một số kinh nghiệm về phát huy dân chủ và quản trị địa phương. Tuy nhiên, các nghiên cứu còn phân tán, thiếu tính hệ thống và chưa làm rõ mối quan hệ giữa dân chủ cơ sở với biến đổi kinh tế - xã hội và yêu cầu đổi mới quản trị.

Về phương pháp nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu khoa học trước đó có liên quan đến đề tài luận án được các nhà nghiên cứu tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau, với phạm vi rộng hẹp khác nhau, bằng nhiều phương pháp nghiên cứu như: phương pháp lịch sử, phương pháp diễn dịch, quy nạp, phân tích, phương pháp logic...

Về tư liệu

Các công trình nghiên cứu trên là nguồn tư liệu vô cùng phong phú, được tiếp cận từ nhiều phương diện khác nhau như địa lý, lịch sử, chính trị, pháp luật,... Đây là nguồn tư liệu có giá trị thâm khảo trong việc triển

khai đề tài luận án.

1.2.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Để làm rõ vấn đề nghiên cứu, luận án cần tập trung vào những nội dung trọng tâm sau:

Một là, làm rõ cơ sở lý luận về thực hiện dân chủ cơ sở

Hai là, phân tích thực trạng thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm 1998 đến năm 2025; bước đầu đưa ra một số nhận xét, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân.

Ba là, phân tích quan điểm, định hướng, bước đầu đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở ở tỉnh Thái Bình trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ

2.1. Một số vấn đề lý luận về thực hiện dân chủ cơ sở

2.1.1. Khái niệm dân chủ, dân chủ cơ sở

2.1.1.1. Khái niệm dân chủ

Dân chủ là hình thức tổ chức và thực thi quyền lực xã hội mà ở đó quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân tham gia vào quá trình quản lý nhà nước và xã hội thông qua các cơ chế, thiết chế và phương thức phù hợp nhằm bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của mình.

2.1.1.2. Khái niệm dân chủ cơ sở

Dân chủ dân chủ cơ sở là bộ phận quan trọng của dân chủ xã hội chủ nghĩa, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân tại công đồng cư dân, cơ quan, đơn vị và tổ chức ở cấp cơ sở thông qua các cơ chế công khai, tham gia, quyết định, giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2.1.2. Khái niệm và đặc điểm thực hiện dân chủ cơ sở

2.1.2.1. Khái niệm “thực hiện dân chủ cơ sở”

Thực hiện dân chủ cơ sở là quá trình tổ chức và bảo đảm để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình tại cấp cơ sở thông qua các cơ chế công khai, tham gia, quyết định, giám sát và phản biện xã hội theo

quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhằm phát huy quyền lực của nhân dân, tăng cường hiệu quả quản trị địa phương và củng cố đồng thuận xã hội.

2.1.2.2. Đặc điểm thực hiện dân chủ cơ sở

Thực hiện dân chủ cơ sở là quá trình chính trị, pháp lý và xã hội nhằm hiện thực hóa quyền làm chủ của nhân dân ở cấp cơ sở, gắn trực tiếp với đời sống cộng đồng và hoạt động quản trị địa phương. Quá trình này được thực hiện thông qua sự kết hợp giữa dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời chịu tác động của trình độ dân trí, văn hóa dân chủ và yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa quản trị công hiện nay.

2.1.3. Chủ thể, nội dung thực hiện dân chủ cơ sở

2.1.3.1. Chủ thể, đối tượng, phạm vi thực hiện dân chủ cơ sở

Chủ thể thực hiện dân chủ cơ sở bao gồm người dân, cán bộ, công chức, người lao động, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội

Đối tượng của việc thực hiện dân chủ cơ sở là các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của các chủ thể trên.

Phạm vi thực hiện dân chủ cơ sở bao gồm: công dân tại nơi cư trú, nơi công tác và nơi làm việc theo hợp đồng lao động.

2.1.3.2. Nội dung thực hiện dân chủ cơ sở

Nội dung thực hiện dân chủ cơ sở bao gồm: Công khai, minh bạch; nhân dân tham gia bàn bạc, thảo luận và quyết định trực tiếp các vấn đề liên quan đến cộng đồng; kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền cơ sở; thực hiện trách nhiệm giải trình; phát huy vai trò phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

2.1.4. Phương thức thực hiện dân chủ cơ sở

Phương thức thực hiện dân chủ cơ sở là cách thức và cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ tại cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị và tổ chức ở cơ sở. Việc thực hiện dân chủ cơ sở hiện nay được triển khai thông qua nhiều phương thức như dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, cơ chế tự quản cộng đồng và các nền tảng số, bảo đảm sự kết hợp giữa quản

lý nhà nước với quyền tham gia của nhân dân trong điều kiện chuyển đổi số và hiện đại hóa quản trị địa phương.

2.1.5. Các điều kiện đảm bảo thực hiện dân chủ cơ sở

Các điều kiện bảo đảm thực hiện dân chủ cơ sở gồm: thể chế, pháp luật; tổ chức và bộ máy; nguồn lực con người; tài chính, cơ sở vật chất và thông tin.

2.2. Các yếu tố tác động đến thực hiện dân chủ cơ sở

Thực hiện dân chủ cơ sở chịu tác động tổng hợp của nhiều yếu tố khác nhau, gồm: yếu tố chính trị, thể chế; điều kiện và trình độ phát triển kinh tế - xã hội; nền tảng văn hóa, lịch sử và cấu trúc xã hội của cộng đồng ở cơ sở; năng lực quản trị của chính quyền cơ sở và chất lượng đội ngũ cán bộ; tác động của bối cảnh hội nhập quốc tế và quá trình chuyển đổi số. Các yếu tố này có mối quan hệ tác động qua lại, quy định mức độ hiện thực hóa quyền làm chủ của nhân dân và hiệu quả thực hành dân chủ ở cơ sở.

2.3. Khung phân tích vận hành dân chủ cơ sở

Khung vận hành dân chủ cơ sở được tổ chức thông qua chuỗi tương tác thể chế giữa chính quyền cơ sở và người dân. Quá trình này bắt đầu từ công khai, minh bạch thông tin, tiếp đến là tham gia bàn bạc, quyết định (trong phạm vi pháp luật cho phép) và được bảo đảm bằng cơ chế giám sát, giải trình. Kết quả thụ hưởng của người dân vừa là thước đo hiệu quả, vừa tạo phản hồi để điều chỉnh và hoàn thiện chu trình vận hành dân chủ cơ sở.

Chương 3

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH TỪ NĂM 1998 ĐẾN NAY

3.1. Bối cảnh thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình trước năm 1998

3.1.1. Bối cảnh kinh tế - xã hội và quản lý nông thôn ở Thái Bình trước năm 1998

Trước năm 1998, Thái Bình là tỉnh thuần nông với mô hình quản lý cơ sở còn nặng tính hành chính, trong khi quá trình đổi mới kinh tế và chuyển sang cơ chế thị trường làm xuất hiện nhiều vấn đề về quản lý nông thôn, công khai tài chính và các khoản đóng góp của người dân.

3.1.2. Tình hình thực hiện dân chủ cơ sở tại Thái Bình trước năm 1998

Trước năm 1998, việc thực hiện dân chủ cơ sở ở Thái Bình bộc lộ nhiều hạn chế do cơ chế quản lý còn nặng tính hành chính, thiếu công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, đất đai và các khoản đóng góp của nhân dân, dẫn đến tình trạng khiếu kiện, tố cáo kéo dài và mất ổn định xã hội ở nhiều địa phương.

3.2. Các tổ ảnh hưởng đến thực hiện dân chủ cơ sở tại Thái Bình

3.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình

Thái Bình có điều kiện tự nhiên, văn hóa và kinh tế - xã hội thuận lợi để triển khai dân chủ cơ sở. Tuy nhiên, trước năm 1998, do hạn chế về minh bạch và nguồn lực, Thái Bình trở thành “điểm nóng” bất ổn về chính trị - xã hội. Vì vậy, để phát huy hiệu quả dân chủ cơ sở, Thái Bình cần tiếp tục phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân.

3.1.2. Đặc điểm văn hóa, lịch sử và truyền thống cộng đồng ở Thái Bình

Thái Bình là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần cộng đồng, yêu nước và hiếu học, tạo nền tảng thuận lợi cho việc phát huy dân chủ cơ sở và vai trò tham gia của nhân dân trong quản lý xã hội. Tuy nhiên, tâm lý nể nang, ảnh hưởng của quan hệ thân tộc cũng đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức thực hiện dân chủ cơ sở phù hợp với điều kiện mới.

3.1.3. Chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ cơ sở

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định dân chủ cơ sở là nền tảng của hệ thống chính trị, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Trên cơ sở đó, Nhà nước cụ thể hóa bằng hệ thống chính sách, pháp luật, tạo cơ chế để

người dân tham gia, giám sát và quyết định các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống ở cơ sở.

3.3. Thực trạng thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 1998-2025

3.3.1. Thực trạng công khai, minh bạch trong thực hiện dân chủ cơ sở

Giai đoạn 1998-2025, Thái Bình từng bước nâng cao công khai, minh bạch trong quản lý ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát và nâng cao hiệu quả quản lý địa phương. Tuy nhiên, ở một số nơi việc công khai còn hình thức, thiếu đầy đủ và kịp thời, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư công và huy động đóng góp của nhân dân.

3.3.2. Thực trạng nhân dân tham gia bàn bạc, thảo luận các công việc ở cơ sở

Việc nhân dân tham gia bàn bạc, thảo luận các công việc ở cơ sở tại Thái Bình được mở rộng, góp phần phát huy quyền làm chủ, tăng cường đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý địa phương. Tuy nhiên, ở một số nơi việc thảo luận còn hình thức, chất lượng tiếp thu ý kiến và mức độ tham gia thực chất của người dân còn hạn chế.

3.3.3. Thực trạng nhân dân quyết định trực tiếp các vấn đề ở cơ sở

Quyền quyết định trực tiếp của nhân dân ở Thái Bình được mở rộng qua hương ước, quy ước, lựa chọn công trình và mô hình tự quản, góp phần phát huy dân chủ và tăng đồng thuận xã hội. Tuy nhiên, ở một số nơi còn mang tính hình thức, thông tin chưa đầy đủ và mức độ tham gia thực chất của người dân còn hạn chế.

3.3.4. Thực trạng kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội ở cơ sở

Hoạt động kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội ở Thái Bình được tăng cường thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc và công tác tiếp công dân. Tuy nhiên, hiệu quả ở một số nơi còn hạn chế, hoạt động giám sát và phản biện còn hình thức, năng lực chưa đồng đều và việc xử lý kiến nghị chưa kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở.

3.3.5. Thực trạng trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở

Trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở ở Thái Bình từng bước được tăng cường thông qua đối thoại với nhân dân, tiếp công dân, cải cách hành chính và công khai thông tin, góp phần nâng cao tính minh bạch và củng cố niềm tin của người dân. Tuy nhiên, việc giải trình còn chậm, chưa thuyết phục, còn tình trạng né tránh hoặc hình thức, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở.

3.3.6. Thực trạng đổi mới phương thức thực hiện dân chủ cơ sở trong bối cảnh chuyển đổi số

Chuyển đổi số góp phần đổi mới thực hiện dân chủ cơ sở ở Thái Bình thông qua công khai thông tin, dịch vụ công trực tuyến và tăng cường tương tác chính quyền - người dân, qua đó nâng cao minh bạch và hiệu quả quản lý. Tuy nhiên, còn hạn chế về hạ tầng, kỹ năng số và an toàn thông tin, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai.

3.4. Một số đánh giá về việc thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình từ năm 1998 đến năm 2025

3.4.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

Sau gần 30 năm triển khai thực hiện dân chủ cơ sở, Thái Bình đạt nhiều kết quả quan trọng: chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ cơ sở được quán triệt nghiêm túc; cơ chế, chính sách thực hiện dân chủ cơ sở được bổ sung, hoàn thiện, phù hợp với thực tiễn địa phương; việc thực hiện dân chủ cơ sở ở các loại hình đạt nhiều kết quả tích cực; quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở được mở rộng và phát huy hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Việc thực dân chủ cơ sở ở Thái Bình đạt nhiều kết quả nhờ sự lãnh đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ cán bộ được chuẩn hóa, cùng với sự đồng thuận, tham gia tích cực của nhân dân.

3.4.2. Một số hạn chế và nguyên nhân

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình còn một số hạn chế: một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức, trách nhiệm chưa đầy đủ; cơ chế tổ chức, thực thi còn bất cập, hiệu quả thấp; vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy đúng mức.

Những hạn chế trên bắt nguồn từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Khách quan là do bối cảnh kinh tế - xã hội biến động, một số chính sách còn bất cập, thiếu chế tài xử lý vi phạm và điều kiện cơ sở vật chất hạn chế. Chủ quan là do nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận cấp ủy, chính quyền, kỹ năng cán bộ cơ sở còn yếu, hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận, đoàn thể chưa hiệu quả.

3.5. Những vấn đề đặt ra trong việc thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Hiện nay, thực hiện dân chủ cơ sở ở Thái Bình vừa là yêu cầu nguyên tắc, vừa là điều kiện bảo đảm ổn định xã hội và nâng cao hiệu quả quản trị, song thực tiễn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Điều này đặt ra yêu cầu hoàn thiện thể chế, đổi mới phương thức quản trị, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và phát huy vai trò của người dân, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, việc thực hiện dân chủ cơ sở cần gắn với điều kiện kinh tế - xã hội và đặc thù văn hóa địa phương nhằm bảo đảm tính thực chất, hiệu quả trong bối cảnh mới.

Chương 4

QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

4.1. Định hướng về thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình

4.1.1. Bối cảnh mới và những thách thức đặt ra trong thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Hiện nay, vấn đề thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình diễn ra trong bối cảnh mới, chịu tác động đa chiều từ những biến động của tình hình quốc tế, những chuyển biến sâu sắc của tình hình trong nước và những thay đổi quan trọng về tổ chức, quản trị, hành chính ở cơ sở. Những yếu tố này vừa tạo ra cơ hội để mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vừa đặt ra không ít thách thức đến việc thực hiện dân chủ cơ sở.

4.1.2. Quan điểm, định hướng về thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình

4.1.2.1. Bảo đảm thực hiện dân chủ cơ sở trong khuôn khổ pháp luật, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng

Thực hiện dân chủ cơ sở ở Thái Bình cần đặt trong khuôn khổ pháp luật và dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, nhằm bảo đảm dân chủ đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn với kỷ luật, kỷ cương, tránh tình trạng hình thức hay bị lợi dụng. Đây vừa là nguyên tắc lý luận, vừa là yêu cầu thực tiễn, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân, ổn định chính trị - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của tỉnh.

4.1.2.2. Kết hợp hài hòa giữa dân chủ, pháp chế và kỷ cương, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội

Kết hợp hài hòa giữa dân chủ, pháp chế và kỷ cương là nguyên tắc bảo đảm dân chủ cơ sở phát huy hiệu quả, đúng định hướng và duy trì ổn định xã hội. Thực tiễn ở Thái Bình cho thấy, khi ba yếu tố này gắn bó chặt chẽ sẽ thúc đẩy sự tham gia tích cực của người dân, nâng cao hiệu lực quản lý, giảm khiêu kiện phức tạp.

4.1.2.3. Gắn thực hiện dân chủ cơ sở với chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân

Việc gắn thực hiện dân chủ cơ sở với chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân là định hướng đột phá, vừa đáp ứng yêu cầu thời đại, vừa phù hợp với thực tiễn phát triển của Thái Bình, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công, mở rộng không gian dân chủ, tăng cường minh bạch, trách

nhiệm giải trình và sự tham gia của nhân dân. Đây là cơ sở để củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước, đồng thời tạo động lực thúc đẩy phát triển bền vững của địa phương.

4.1.2.4. Phát huy vai trò chủ thể của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

Phát huy vai trò chủ thể của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội là nhân tố quyết định để bảo đảm dân chủ cơ sở thực chất, bền vững. Ở Thái Bình, nhân dân được khuyến khích tham gia quản lý, giám sát theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân thụ hưởng”, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đóng vai trò “cầu nối”, tập hợp ý kiến và phản biện xã hội. Đây là cơ sở để củng cố niềm tin của nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình

4.2.1. Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong thực hiện dân chủ cơ sở

Để thực hiện dân chủ cơ sở hiệu quả, Thái Bình cần đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền theo hướng công khai, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm. Điều này đòi hỏi nâng cao nhận thức chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát, đồng thời gắn cải cách hành chính với chuyển đổi số và xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ. Qua đó, vừa củng cố niềm tin của nhân dân, vừa tạo nền tảng cho quản trị địa phương hiệu quả, bền vững.

4.2.2. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ cơ sở

Thái Bình cần hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật rõ ràng; tăng cường năng lực, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân tham gia. Qua đó, giám sát và phản biện xã hội trở thành động lực thúc đẩy dân chủ cơ sở thực chất, bền vững.

4.2.3. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức thực hiện dân chủ cơ sở phù hợp với thực tiễn địa phương

Trong thời gian tới, Thái Bình cần đổi mới nội dung thực hiện dân chủ cơ sở gắn với nhu cầu thiết thực của người dân, đồng thời đa dạng hóa hình thức thực hiện, kết hợp hài hòa giữa trực tiếp và gián tiếp, truyền thống và hiện đại. Song song đó, cần thể chế hóa kịp thời các nội dung dân chủ mới và thiết lập cơ chế đối thoại định kỳ để bảo đảm dân chủ gắn liền với thực tiễn cuộc sống của người dân, góp phần ổn định chính trị và phát triển bền vững.

4.2.4. Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện dân chủ ở cơ sở

Thái Bình cần hoàn thiện thể chế pháp lý rõ ràng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, bảo đảm nguồn lực tài chính ổn định, cùng với đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ phù hợp. Đồng thời, cần xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, khuyến khích sự tham gia thực chất của người dân và gắn trách nhiệm giải trình của chính quyền. Chỉ khi các điều kiện này được đảm bảo đồng bộ, dân chủ cơ sở mới có thể vận hành hiệu quả, góp phần củng cố niềm tin xã hội và phát triển bền vững.

KẾT LUẬN

Thông qua việc nghiên cứu thực trạng thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 1998-2025, có thể rút ra một số kết luận:

- 1.** Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 1998-2025, luận án làm rõ cách thức tổ chức, vận hành dân chủ cơ sở trong đời sống chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương và các điều kiện quyết định hiệu quả của dân chủ ở cơ sở, cùng những định hướng giải pháp khả thi góp phần nâng cao chất lượng thực hiện dân chủ cơ sở theo hướng bền vững. Phạm vi nghiên cứu được đặt trong khuôn khổ pháp lý khởi nguồn từ Chỉ thị số 30-CT/TW năm 1998 của Bộ Chính trị và được cập nhật, hoàn thiện theo các quy định của *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở* năm 2022, qua đó phân

ánh tính kế thừa, bổ sung và hoàn thiện của thể chế dân chủ ở cơ sở trong hệ thống chính trị Việt Nam.

Về phương diện lý luận, luận án tiếp cận dân chủ cơ sở như một quá trình vận hành cụ thể, có thể quan sát, phân tích và đánh giá thông qua các hành vi quản trị của chính quyền cơ sở cũng như sự tham gia của người dân. Trên cơ sở đó, luận án xây dựng khung pháp lý vận hành nhằm chuyển hóa các nguyên tắc dân chủ từ cấp độ quy định mang tính chuẩn mực sang cấp độ có thể nhận diện, đo lường trong thực tiễn. Khung phân tích này được cấu thành bởi bốn yếu tố có mối liên kết logic chặt chẽ bao gồm: công khai, minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin; sự tham gia và khả năng thể hiện ý kiến của người dân; cơ chế đối thoại và phản hồi hai chiều giữa chính quyền và người dân; trách nhiệm giải trình gắn với mức độ đáp ứng của chính quyền cơ sở. Cách đóng khung này giúp phân biệt rõ giữa “có quy trình” và “có hiệu lực”, tức phân biệt dân chủ hình thức và dân chủ thực chất. Khung vận hành cũng phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về “quản trị mở” nhấn mạnh tính minh bạch, sự tham gia và giải trình như các trụ cột cốt lõi trong cải cách quản trị công. Đồng thời, khung vận hành tiếp thu các gợi ý quan trọng của nghiên cứu quốc tế về chất lượng tham gia và quản hệ giải trình nhằm hạn chế thiên lệch khi “đo bằng số cuộc họp” hoặc “đo bằng mức độ công khai một chiều”.

Về phương diện thực tiễn, kết quả nghiên cứu cho thấy quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Thái Bình có tính lịch sử cụ thể, gắn chặt với bối cảnh kinh tế, xã hội và phương thức quản trị cơ sở theo từng giai đoạn. Giai đoạn cuối thập niên 90 (thế kỷ XX) đặt ra yêu cầu về kỷ cương, công khai và giải quyết khiếu nại, kiến nghị ở cơ sở. Từ sau năm 1998, Thái Bình từng bước kiện toàn cơ chế chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra; đồng thời ban hành, triển khai nhiều chương trình, kế hoạch theo hướng tăng đối thoại, công khai, tăng trách nhiệm tiếp dân và xử lý đơn thư. Từ sau năm 2007, nhiều phương thức dân chủ được chuẩn hóa, nhất là cơ chế công khai ngân sách, huy động đóng góp, giám sát cộng đồng và tiếp xúc cử tri. Từ năm 2023 đến nay đặt ra yêu cầu cao hơn về hợp pháp hóa

quy trình, bảo vệ quyền của người dân trong cung cấp thông tin, tham gia ý kiến và yêu cầu giải trình theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

2. Trên cơ sở khảo sát và phân tích tài liệu, luận án xác định một số kết quả chủ yếu trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Thái Bình: dân chủ cơ sở trở thành “công cụ” quản trị trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là các nội dung liên quan đến công khai chủ trương, kế hoạch, ngân sách và các khoản huy động trong cộng đồng. Hệ thống kênh tham gia của người dân được mở rộng theo hướng đa dạng hóa các hình thức (hội nghị, lấy ý kiến, tiếp xúc cử tri, tiếp dân, đối thoại). Vai trò giám sát của các chủ thể đại diện và cộng đồng được củng cố, tăng cường, góp phần điều tiết quan hệ lợi ích, tăng tính đồng thuận khi triển khai chính sách ở cơ sở.

Bên cạnh đó, luận án chỉ ra những hạn chế mang tính cấu trúc trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, thể hiện ở sự không tương thích giữa quy định và thực tiễn vận hành. Công khai thông tin ở một số nơi chưa bảo đảm tính kịp thời, đầy đủ và khả năng tiếp cận; sự tham gia của người dân chưa tạo được mức độ ảnh hưởng tương xứng, nhất là ở các nội dung đòi hỏi kiến thức, thời gian và năng lực phân biện; đối thoại trong một số trường hợp còn thiên về thông báo hơn là trao đổi theo vấn đề; cơ chế giải trình và đáp ứng chưa hình thành đầy đủ chu trình phản hồi có thể kiểm chứng. Những hạn chế này làm giảm hiệu lực của các cơ chế dân chủ và ảnh hưởng đến chất lượng quản trị ở cơ sở.

Các hạn chế trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân bao gồm năng lực thực thi của đội ngũ cán bộ cơ sở chưa đồng đều; thiết kế và vận hành cơ chế tham gia chưa tạo điều kiện để người dân tham gia có chất lượng; cùng với những hạn chế về nguồn lực và hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng dữ liệu và chuyên đổi số. Trong bối cảnh chính quyền số, nếu thiếu dữ liệu chuẩn hóa và quy trình phản hồi rõ ràng, các yêu cầu về minh bạch, giải trình khó được bảo đảm hiệu quả.

3. Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Bình cần triển khai một nhóm giải pháp mang tính hệ thống, tác động đồng thời vào cả bốn cấu phần của chu trình dân chủ. Trọng tâm của các giải pháp là chuẩn hóa danh mục thông tin công khai, thời hạn công khai, định dạng công khai và đầu mối giải đáp, yêu cầu “đúng - đủ - rõ - kịp thời” phải được kiểm tra bằng tiêu chí cụ thể. Chính quyền cơ sở cần thiết kế các cơ chế tham gia theo nguyên tắc có chuẩn bị thông tin, có ghi nhận ý kiến và phản hồi, tham gia phải được đo bằng mức độ ảnh hưởng, không chỉ đo bằng số lượt họp. Đối thoại phải chuyển từ “định kỳ hình thức” sang “đối thoại theo vấn đề”, có công khai kết quả, theo dõi thực hiện sau đối thoại. Xây dựng cơ chế giải trình có thời hạn, trách nhiệm cá nhân, có công khai kết quả và cơ chế giám sát độc lập. Để tăng tính khả thi, luận án đề xuất nhóm giải pháp gắn với cơ chế đo lường thường xuyên thông qua chỉ số tổng hợp theo bốn cấu phần (minh bạch - tham gia - đối thoại - giải trình) làm công cụ quản trị, góp phần đánh giá khách quan, toàn diện thông qua các bằng chứng, tạo nền cho kiểm tra, giám sát xã hội.

Trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính, mặc dù phạm vi nghiên cứu của luận án gắn với địa bàn tỉnh Thái Bình trước khi sáp nhập, song các kết luận và giải pháp vẫn có giá trị tham chiếu cho quản trị cơ sở trong điều kiện tổ chức lại không gian hành chính, vì các nguyên tắc minh bạch, tham gia, đối thoại và giải trình không phụ thuộc vào ranh giới địa lý. Điều quan trọng là phải bảo đảm tính liên tục của cơ chế dân chủ cơ sở trong quá trình sắp xếp, tránh đứt gãy kênh thông tin và kênh phản hồi của người dân.

Cuối cùng, luận án xác định rõ các giới hạn nghiên cứu liên quan đến phạm vi dữ liệu và phương pháp đo lường, đồng thời gợi mở các hướng nghiên cứu tiếp theo nhằm hoàn thiện thang đo, mở rộng dữ liệu theo chuỗi thời gian, đánh giá sâu hơn tác động của các cải cách thể chế sau khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực. Dữ liệu khảo sát gồm 499 quan sát, phản ánh nhận thức, trải nghiệm của người dân tại

thời điểm khảo sát, do đó kết quả chịu ảnh hưởng nhất định của bối cảnh và thiên lệch tự báo cáo. Luận án cũng chỉ ra rằng một số biến đánh giá có thể không đồng biến tuyến tính, chẳng hạn, tương quan giữa một số điểm trung bình thành phần ở mức rất thấp (có trường hợp $r = 0,04$), cho thấy nhu cầu tiếp tục hoàn thiện thang đo và bổ sung dữ liệu hành chính để kiểm chứng. Trên cơ sở đó, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng cỡ mẫu theo phường/xã, kết hợp phỏng vấn sâu và quan sát quy trình, đồng thời xây dựng dữ liệu chuỗi thời gian nhằm đánh giá tác động của cải cách thể chế sau khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực (sau ngày 01-7-2023).

Tóm lại, luận án góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Thái Bình trong giai đoạn 1998-2025. Luận án đưa ra một khung phân tích có thể vận hành và có thể đo lường. Luận án xác định đúng các điểm mạnh đã hình thành, đồng thời chỉ ra các điểm nghẽn còn tồn tại. Luận án đề xuất nhóm giải pháp có tính hệ thống, nhấn mạnh minh bạch, tham gia có chất lượng, đối thoại thực chất và giải trình có hiệu lực. Luận án kỳ vọng các kết quả này sẽ đóng góp thiết thực cho việc nâng cao chất lượng quản trị cơ sở, tăng niềm tin xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững trong giai đoạn cải cách và chuyển đổi số hiện nay.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Bùi Ngọc Dũng (2025), “Quan điểm của V.I. Lênin về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng tổ chức đảng và giá trị vận dụng đối với công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận* (389), tr. 40-44.
2. Bùi Ngọc Dũng (2025), “Thực hành dân chủ cơ sở ở Thái Bình: Thực trạng và kinh nghiệm”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học* (75), tr.94-96.
3. Bùi Ngọc Dũng (2024), “Tỉnh Thái Bình thực hiện dân chủ cơ sở: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Giáo dục lý luận* (378), tr.78-82.
4. Nguyen Anh Cuong, Bui Ngoc Dung (2023), The Theory of Political Democracy for Vietnam in Ho Chi Minh’s Thought Compared to Western Political Democracy, *Academic Journal of Interdisciplinary Studies* 12 (4), pp. 182-192.
5. Nguyễn Anh Cường, Trần Mai Ước, Bùi Ngọc Dũng, Nguyễn Hải Đăng (2022), “Dân với dân chủ và nhà nước dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam* (2), tr. 3-12.
6. Bùi Ngọc Dũng (2022), “Thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới của Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Các giá trị của Chủ nghĩa xã hội*, Viện Triết học, tr. 106-118.
7. Bùi Ngọc Dũng (2022), “Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Văn kiện Đại hội XI, XII, XIII của Đảng”, *Tạp chí Giáo dục lý luận* (335+336), tr. 37-42.